ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
XÃ TRANG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 140/QĐ – UBND	*Xã Trang, ngày 14 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã Quý I năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 94/2005/TT-BTC ngày 27/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán nhà nước;

Căn cứ quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND Huyện Đak Đoa về việc giao dự toán thu – chi ngân sách năm 2022 cho các xã, thị trấn;

Căn cứ nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/01/20202 của HĐND xã Trang Khoá XIII - Kỳ họp thứ Ba Về quyết định dự toán thu,chi ngân sách xã năm 2022;

;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã Trang quý I năm 2022 như sau:

Tổng thu ngân sách xã : 1.432.998.690 đồng

Tổng chi ngân sách xã : 1.274.318.953 đồng

(có biểu chi tiết kèm theo)

.Điều 2. Công chức văn phòng thống kê HĐND & UBND xã, công chức Tài chính- Kế toán xã, các ban ngành xã có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Đảng ủy xã(b/c)
- Như điều 3
- Lưu VT,KT

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRANG

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2022	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**5.170.000.000**	**1.432.998.690**	**27,72**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	57.000.000	29.031.957	50,93
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	209.000.000	58.868.733	28,17
3	Thu bổ sung	**4.904.000.000**	**1.253.098.000**	25,55
	- Thu bổ sung cân đối	*4.904.000.000*	*1.225.998.000*	25,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu		*27.100.000*	
4	Thu chuyển nguồn		92.000.000	
5	Thu kết dư			
II	**TỔNG SỐ CHI**	**5.156.000.000**	**1.274.318.852**	**24,72**
1	Chi đầu tư phát triển	14.000.000		0,00
2	Chi thường xuyên	4.881.000.000	1.274.318.852	26,11
3	Chi nộp trả ngân sách huyện			
4	Dự phòng	101.000.000		0,00
5	Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	160.000.000		0,00

Xã Trang, ngày 07 tháng 04 năm 2022

Người lập

Nguyễn Hùng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

EN

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRANG

Biểu số 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			THỰC HIỆN QUÝ I			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	**5.170.000.000**	**14.000.000**	**5.156.000.000**	**1.274.318.952**	**0**	**1.274.318.952**	**24,65**		**24,72**
	Trong đó									
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	14.000.000	14.000.000							
2	Chi giáo dục	45.000.000		45.000.000	1.564.500		1.564.500	3,48		3,48
3	Chi y tế	44.700.000		44.700.000	11.175.000		11.175.000	25,00		25,00
4	Chi sự nghiệp văn hoá	35.000.000		35.000.000	1.700.000		1.700.000	4,86		4,86
5	Chi phát thanh, truyền thanh			0	0					
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi An ninh quốc phòng	573.000.000		573.000.000	126.486.034		126.486.034	22,07		22,07
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.172.300.000		4.172.300.000	1.122.593.418		1.122.593.418	26,91		26,91
10	Chi cho công tác xã hội	25.000.000		25.000.000	10.800.000		10.800.000	43,20		43,20
11	Chi nộp trả ngân sách huyện			0	0					
12	Chi tiết kiệm 10%	160.000.000		160.000.000						
13	Dự phòng ngân sách	101.000.000		101.000.000	0					

Xã Trang, ngày 07 tháng 04 năm 2022

Người lập

Nguyễn Hùng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

EN

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRANG

Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**5.266.000.000**	**5.169.200.000**	**1.458.335.922**	**1.432.998.690**	**27,69**	**27,72**
I	**Các khoản thu 100%**	**57.000.000**	**57.000.000**	**29.187.616**	**29.031.957**	**51,21**	**50,93**
1	Phí, lệ phí	9.000.000	9.000.000	7.200.000	7.200.000	80,00	80,00
2	Phí trước bạ nhà đất	32.000.000	32.000.000	16.285.933	16.285.933	50,89	50,89
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0	0	0	0,00	0,00
4	Thuế sd đất phi nông nghiệp	0	0			0,00	0,00
5	Thu khác và phạt các loại	14.000.000	14.000.000	201.683	46.024	1,44	0,33
6	Thuế tài nguyên	0	0			0,00	0,00
7	Thu xử phạt ATGT	2.000.000	2.000.000	5.500.000	5.500.000	275,00	275,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**305.000.000**	**208.200.000**	**84.050.306**	**58.868.733**	**27,56**	**28,28**
1	Các khoản thu phân chia						
	Thuế giá trị gia tăng	19.000.000	5.700.000	150.000	45.000	0,79	0,79
	Thuế thu nhập cá nhân	265.000.000	185.500.000	83.588.588	58.512.015	31,54	31,54
	Tiền sử dụng đất	18.000.000	14.000.000			0,00	0,00
	Thuế phi nông nghiệp	3.000.000	3.000.000	311.718	311.718	10,39	10,39
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**		**0**	**92.000.000**	**92.000.000**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.904.000.000**	**4.904.000.000**	**1.253.098.000**	**1.253.098.000**	25,55	25,55
	- Thu bổ sung cân đối	*4.904.000.000*	*4.904.000.000*	1.225.998.000	1.225.998.000	25,00	25,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu			27.100.000	27.100.000		

Xã Trang, ngày 07 tháng 04 năm 2022

Người lập

Nguyễn Hùng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

EN